

Số: 49 /KH-THCSTT

Kiến Thuy, ngày 14 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 1161/UBND-VHXH ngày 10/10/2025 của UBND xã Kiến Thuy về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ tình hình thực tiễn; trường THCS Thuận Thiên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành những nội dung, giải pháp phù hợp điều kiện thực tiễn của chi bộ;

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết và Kế hoạch của Sở GD-ĐT, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết; xác định trọng tâm, đề ra giải pháp khả thi, chủ động, sáng tạo trong thực hiện; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết và điều chỉnh kịp thời.

II. NỘI DUNG

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của App Onluyen.vn trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Chỉ đạo triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học,

từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những đơn vị có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho đội ngũ CB, GV, NV và học sinh; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và CSDL), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý và xây dựng CSDL ngành

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường được tích hợp trên Hệ thống CSDL ngành GDĐT; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số.

- Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, kết nối với các CSDL quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”;

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Triển khai phần mềm về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp trực tuyến;

- Triển khai và thực hiện hiệu quả việc quản lý văn bản trên eOffice; dịch vụ công trực tuyến; quản lý và sử dụng hiệu quả trang Web của nhà trường.

- Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

- Phân công 01 đ/c lãnh đạo làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT và theo Kế hoạch định kỳ của Sở GDĐT.

- Ban hành quy chế sử dụng công nghệ thông tin, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và các hướng dẫn, quy chế sử dụng trí tuệ nhân tạo AI.

- Bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet kết nối (có dây hoặc không dây) đến các phòng học; Đề xuất mua sắm bổ sung máy tính để dạy môn Tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học, THCS). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

5. Công tác truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục

- Đối với Cán bộ Quản lý và Giáo viên: Truyền thông về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; Phổ biến các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm và đảm bảo quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; Tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Đối với Học sinh: Tuyên truyền về kỹ năng số, năng lực số vững chắc để tham gia môi trường số an toàn; Phổ biến về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn; Thông báo về các hoạt động giáo dục STEM, các sân chơi, cuộc thi nhằm phát triển năng lực sáng tạo và tư duy số.

- Đối với Phụ huynh và Cộng đồng: Thông tin rõ ràng về các dịch vụ công trực tuyến (như tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng) và lợi ích của việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ số.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, có thể lồng ghép chung vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn hợp pháp khác để triển khai.

- Việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BGH tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện; chỉ đạo việc chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá; Chuyển đổi số trong quản lý và xây dựng CSDL ngành; Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục; Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin; Công tác

